

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2019/HS-ST

Ngày: 04 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phiếu

2. Ông Tạ Khắc Nghĩa

- Thư ký phiên toà: Ông Hứa Công Nguyên – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Lê Quang Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Đinh VănT, sinh năm 1984 tại: Xóm Th, xã Gi, huyện Gi, tỉnh Ninh Bình. Tên gọi khác: Không; Nơi ở và ĐKNKTT: Xóm Th, xã Gi, huyện Gi, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao đ tự do; Trình độ học vấn: 8/12; con ông Đinh Văn C và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Vũ Thị Huệ - sinh năm 1977 (Đã ly hôn). Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân:

-Tại bản án số 387/2005/HSST ngày 22/9/2005 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt Đinh VănT 08 tháng tù giam về tội: Trộm cắp tài sản.

-Tại bản án số 770A/2007/HSST ngày 27/12/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Bnh Đồng Nai xử phạt Đinh VănT 08 tháng tù giam về tội: Trộm cắp tài sản.

- Tại bản án số 48/2011/HSST ngày 27/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phạt Đinh VănT 18 tháng tù giam về tội: Trộm cắp tài sản.

- Tại bản án số 42/2013/HSST ngày 21/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phạt Đinh VănT 04 năm tù giam về tội: Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/5/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình.(có mặt).

Bị hại:

- Ông Bùi ĐăngD sinh năm 1973; Trú tại: thôn Th, xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt

- Ông Tạ Hữu Đ sinh năm 1958; Trú tại: thôn H, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt

- Anh Bùi Văn H sinh năm 1974; Trú tại: thôn L, xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Chử Văn H sinh năm 1963; Trú tại: phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nộiDng vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 20/04/2019, Đinh VănT đi xe ô tô khách từ nhà ở xóm Th, xã Gi, huyện Gi, tỉnh Ninh Bình đến bến xe khách N thuộc địa phận phố T, thị trấn N, huyện N thìT xuống xe ô tô khách và đi bộ quanh khu vực thị trấn N với mục đích tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 21/04/2019, Đinh VănT đi bộ đến khu vực Bệnh viện đa khoa huyện N thuộc địa phận phố T, thị trấn N thì dừng lại quan sát thấy xung quanh vắng người nênT đã trèo qua bờTường bao vào bên trong. Đinh VănT đi bộ đến khu vực tầng 1 khoa Lây của Bệnh viện đa khoa huyện N quan sát thấy cửa buồng bệnh số 1 (Buồng bệnh nhân cấp cứu) không khóa cửa, các bệnh nhân trong phòng đã ngủ say thì Đinh VănT đã lẻn vào vị trí giường bệnh số 3 là giường bệnh mà anh Bùi ĐăngD sinh năm 1973 ở thôn Th, xã Gi, huyện N đang điều trị. Đinh VănT đã lục soát túi quần dài để ở vị trí đầu giường lấy số 130.000 đồng ở bên trong chiếc ví của anh Bùi ĐăngD. Sau khi lấy được số tiền trên thì Đinh VănT lại tiếp tục đi sang buồng bệnh số 3 (Buồng bệnh nhân sốt, hô hấp) không khóa cửa, các bệnh nhân và thân nhân chăm sóc bệnh nhân đang ngủ say.

Đinh VănT lên vào vị trí giường bệnh thứ nhất là giường bệnh mà ông Tạ Hữu Đ sinh năm 1958 ở thôn H, xã Ph, huyện N đang điều trị.T đã lục soát lấy số tiền 1.600.000 đồng để bên trong túi quần dài ở vị trí cuối giường bệnh của ông Đ. Đinh VănT tiếp tục đi đến giường bệnh thứ 2 là giường bệnh mà anh Bùi Văn H sinh năm 1974 ở thôn L, xã Th, huyện N đang điều trị lục soát nhưng không tìm thấy tài sản nênT đi đến vị trí giường bệnh thứ 3 nơi chị Đinh Thị Phụng (là vợ anh H) đang nằm ngủ. Đinh VănT đã lục soát và lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO 7 màu trắng là tài sản của anh Bùi Văn H để tại vị trí đầu giường rồi nhanh chóng trèo qua bờTường bao của Bệnh viện đa khoa huyện N tẩu thoát và đi bộ về nhà ở xóm Thắng Lợi, xã Gi, huyện Gi. Sáng ngày 21/04/2019, do quen biết với ông Chử Văn H sinh năm 1963 ở phố Bắc Sơn, thị trấn N, huyện N làm nghề xe ôm nên Đinh VănT đã gọi điện cho ông H xuống nhà mình chởT đến thị trấn N chơi. Sau đó Đinh VănT đã bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO 7 màu trắng màT đã trộm cắp của anh H cho ông Chử Văn H với giá 500.000 đồng để ăn tiêu .

Sáng ngày 23/4/2019, nhận được tin báo của Bệnh viện đa khoa huyện N. Công an thị trấn N đã tiến hành xác minh, kiểm tra Camera an ninh tại khoa Lây Bệnh viện đa khoa huyện N đồng thời tiến hành sao trích hình ảnh của Đinh VănT khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong Camera an ninh của Khoa Lây Bệnh viện đa khoa huyện N vào 01 chiếc USB nhãn hiệu ADATA 8G và niêm phong theo quy định của pháp luật. Sau đó Công an thị trấn N chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N giải quyết theo thẩm quyền .

Quá trình điều tra, ông Chử Văn H đã giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO 7 màu trắng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để phục vụ công tác điều tra .

Đối với số tiền 130.000 đồng của anh Bùi ĐăngD, số tiền 1.600.000 đồng của ông Tạ Hữu Đ mà Đinh VănT đã chiếm đoạt doT đã ăn tiêu hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 20/KL-HĐĐG ngày 02/05/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: *“Giá trị còn lại của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO 7 màu trắng đã qua sử dụng là 2.570.000 đồng”*.

Như vậy, Đinh VănT đã chiếm đoạt số tiền 130.000 đồng của anh Bùi ĐăngD, số tiền 1.600.000 đồng của ông Tạ Hữu Đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO 7 màu trắng giá trị 2.570.000 đồng của anh Bùi Văn H với tổng giá trị là 4.300.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 62/CT - VKS ngày 01/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Đinh VănT về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh VănT phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh VănT từ 9 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 22/5/2019.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Đinh VănT phải hoàn trả cho: Ông Tạ Hữu Đ 1.600.000 đồng, trả lại cho anh Bùi ĐăngD 130.000 đồng, trả cho ông Chủ Văn H 500.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát; không khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá.

Lời nói sau cùng của bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nộiDng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nộiDng bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố cụ thể như sau: Khoảng 04 giờ ngày 21/04/2019, Đinh VănT đã lén lút, bí mật đột nhập vào khoa Lây của Bệnh viện đa khoa huyện N thuộc địa phận phố T, Thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình chiếm đoạt số tiền 130.000 đồng của anh Bùi ĐăngD, số tiền 1.600.000 đồng của ông Tạ Hữu Đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO 7 màu trắng giá trị 2.570.000 đồng của anh Bùi Văn H. Tổng giá trị các tài sản Đinh VănT đã chiếm đoạt là 4.300.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 02/05/2019 của Hội đồng định giá và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định bị cáo Đinh Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy:

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản nhằm tạo ra thu nhập bất chính là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hơn nữa bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo không lấy đó làm bài học để răn mình, tự lao động sống có ích cho gia đình và xã hội, mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi bị cáo gây ra. Cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc như vậy mới có tác dụng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm chung đồng thời giúp bị cáo có thời gian cải tạo rèn luyện mình trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Từ nhận định trên xét thấy cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với ông Chử Văn H là người đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO 7 màu trắng của Đinh Văn T. Quá trình điều tra đã chứng minh ông H không biết chiếc điện thoại trên là do T phạm tội mà có. Vì vậy, ông Chử Văn H không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[3].Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[4].Về trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO 7 màu trắng là tài sản hợp pháp của anh Bùi Văn H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho anh Bùi Văn H là phù hợp. Sau khi nhận lại tài sản anh H không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với yêu cầu của ông Tạ Hữu Đ và anh Bùi ĐăngD về việc yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại số tiền đã chiếm đoạt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc Đinh VănT phải bồi thường cho ông Tạ Hữu Đ 1.600.000 đồng, ông Bùi ĐăngD 130.000 đồng

Đối với yêu cầu của ông Chử Văn H: yêu cầu bị cáo Đinh VănT phải trả lại số tiền 500.000 đồng mà ông bỏ ra mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO 7 màu trắng. Xét ông H không biết việc chiếc điện thoại doT trộm cắp mà có, chiếc điện thoại đã bị thu hồi trả cho bị hại. Vì vậy yêu cầu của ông H là có căn cứ, cần buộc Đinh VănT có trách nhiệm trả lại cho ông H 500.000 đồng.

[5].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đinh VănT phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh VănT 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 22/5/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 357, 468, 584; 585; 586; 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Đinh VănT phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt của ông Tạ Hữu Đ là 1.600.000 đồng, của ông Bùi ĐăngD là 130.000 đồng; Bị cáo phải trả cho ông Chử Văn H là 500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức

lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đinh Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng).

4. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện NQ;
- THADS huyện NQ;
- CA huyện NQ;
- Những người TGTT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh